

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV trở xuống Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2024 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A01
Ngày thi : 24/12/2025 Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	24CH1B_01	Bùi Hữu Ân						
2	002	24CH1B_02	Hà Gia Bảo						
3	003	24CH1A_01	Lê Hoài Bảo						
4	004	24CH1C_01	Nguyễn Chí Bảo						
5	005	24CH1B_03	Nguyễn Hoài Bảo						
6	006	24CH1C_02	Trần Quốc Bảo						
7	007	24CH1B_56	Giáp Thanh Bình						
8	008	24CH1B_04	Dương Bảo Châu						
9	009	24CH1A_03	Lý Thái Châu						
10	010	24CH1A_04	Trần Minh Chiến						
11	011	24CH1C_04	Đỗ Văn Chương						
12	012	24CH1A_05	Lê Đức Cường						
13	013	24CH1C_06	Ngô Đức Hiếu						
14	014	24CH1C_07	Phan Phong Đạt						
15	015	24CH1B_06	Võ Phan Thành Đạt						
16	016	24CH1A_07	Nguyễn Khoa Điền						
17	017	24CH1C_08	Lưu Đình Tuấn Đức						
18	018	24CH1C_09	Nguyễn Ngọc Anh Đức						
19	019	24CH1C_05	Đỗ Quốc Dũng						
20	020	24CH1B_05	Nguyễn Anh Duy						
21	021	24CH1C_11	Nguyễn Thành Hải						
22	022	24CH1B_07	Hà Thanh Hào						
23	023	24CH1B_08	Nguyễn Anh Hào						
24	024	24CH1C_10	Nguyễn Duy Hào						
25	025	24CH1A_09	Nguyễn Phúc Hào						
26	026	24CH1C_14	Đặng Quang Hiền						
27	027	24CH1B_09	Hồ Thanh Hiệp						
28	028	24CH1C_12	Hồ Ngọc Hiếu						
29	029	24CH1C_13	Hồ Trung Hiếu						
30	030	24CH1B_10	Sơn Hoàng Huân						

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV trở xuống Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2024 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A02
Ngày thi : 24/12/2025 Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	031	24CH1A_11	Lê Nguyễn Gia	Hung						
2	032	24CH1C_20	Nguyễn Gia	Hung						
3	033	24CH1A_13	Phạm Phúc	Hung						
4	034	24CH1B_13	Lê Chí	Hướng						
5	035	24CH1B_11	Đoàn Nguyễn Quang	Huy						
6	036	24CH1C_15	Hoàng Nguyễn Gia	Huy						
7	037	24CH1C_16	Nguyễn Phúc	Huy						
8	038	24CH1C_18	Nguyễn Vũ	Huynh						
9	039	24CH1B_14	Nguyễn Lê Huỳnh Tuấn	Khan						
10	040	24CH1C_21	Hà Thanh	Khang						
11	041	24CH1C_22	Nguyễn Văn	Khang						
12	042	24CH1A_14	Phạm Minh	Khang						
13	043	24CH1C_23	Từ Hoàng	Khang						
14	044	24CH1B_16	Đỗ Đăng	Khoa						
15	045	24CH1B_17	Lữ Tùng	Khoa						
16	046	24CH1C_24	Trần Anh	Khoa						
17	047	24CH1A_15	Trần Minh	Khoa						
18	048	24CH1C_25	Nguyễn Phúc	Khôi						
19	049	24CH1A_16	Phan Hoàng	Khôi						
20	050	24CH1A_17	Lê Nguyễn Trung	Kiên						
21	051	24CH1A_18	Giang Tuấn	Kiệt						
22	052	24CH1C_26	Huỳnh Hoàng	Kiệt						
23	053	24CH1A_19	Lưu Gia	Kiệt						
24	054	24CH1C_27	Trương Vĩnh	Kỳ						
25	055	24CH1C_28	Lý Gia	Lâm						
26	056	24CH1A_20	Nguyễn Huy	Lâm						
27	057	24CH1B_20	Nguyễn Thị Gia	Linh						
28	058	24CH1B_55	Phạm Nhi	Linh						
29	059	24CH1A_23	Nguyễn Tấn	Lợi						
30	060	24CH1B_22	Tiết Phú	Lợi						

Tổng số: 30

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV trở xuống Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2024 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A04
Ngày thi : 24/12/2025 Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	061	24CH1B_21	Trần Phi Long						
2	062	24CH1B_23	Lê Vũ Luân						
3	063	24CH1A_24	Võ Thành Luân						
4	064	24CH1C_29	Nguyễn Quang Minh						
5	065	24CH1B_24	Nguyễn Tuấn Minh						
6	066	24CH1B_25	Trương Hoàng Minh						
7	067	24CH1C_30	Nguyễn Ngọc Muội						
8	068	24CH1C_31	Lê Trần Diễm My						
9	069	24CH1A_26	Nguyễn Quỳnh Ngân						
10	070	24CH1B_26	Thái Thị Kim Ngân						
11	071	24CH1A_27	Nguyễn Văn Nghĩa						
12	072	24CH1B_27	Dương Bảo Ngọc						
13	073	24CH1A_28	Sơn Thị Thi Ngọc						
14	074	24CH1A_29	Nguyễn Phi Nguyên						
15	075	24CH1B_29	Nguyễn Đình Nhã						
16	076	24CH1C_33	Phạm Thành Nhã						
17	077	24CH1C_32	Lê Thị Thu Nhân						
18	078	24CH1A_31	Trương Thành Nhân						
19	079	24CH1A_32	Huỳnh Minh Nhật						
20	080	24CH1C_34	Trần Mỹ Như						
21	081	24CH1B_30	Đoàn Trọng Phát						
22	082	24CH1C_35	Hồ Quang Phát						
23	083	24CH1A_33	Chau Sóc Phiệp						
24	084	24CH1A_34	Đặng Thế Phong						
25	085	24CH1A_35	Trần Văn Phú						
26	086	24CH1A_36	Dương Hoài Phúc						
27	087	24CH1C_36	Nguyễn Vũ Thanh Phúc						
28	088	24CH1B_32	Phạm Vĩnh Phúc						
29	089	24CH1C_37	Huỳnh Ngọc Phương						
30	090	24CH1C_38	Trần Ngô Anh Phương						

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : QLVHSC ĐD&TBA có ĐA từ 110KV trở xuống Học kỳ: 1
Khóa học : CDK2024 Năm học: 2025
Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy Phòng thi: Phòng A05
Ngày thi : 24/12/2025 Giờ thi: 9.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên		Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	091	24CH1B_34	Quảng Đại	Pin						
2	092	24CH1A_38	Trần Minh	Quân						
3	093	24CH1A_37	Nguyễn Nhật	Quang						
4	094	24CH1B_35	Lê Hoàng	Sang						
5	095	24CH1A_40	Trần Thanh	Sang						
6	096	24CH1C_40	Nguyễn Hồng	Sơn						
7	097	24CH1B_37	Trương Thành	Tài						
8	098	24CH1A_42	Trần Thanh	Tâm						
9	099	24CH1A_43	Lê Cao Nhựt	Tân						
10	100	24CH1C_42	Trần Hồng	Thắng						
11	101	24CH1B_38	Huỳnh Lê Quốc	Thành						
12	102	24CH1B_39	Tô Thị Phương	Thảo						
13	103	24CH1C_43	Nguyễn Phú	Thiện						
14	104	24CH1C_44	Huỳnh Quang	Thịnh						
15	105	24CH1A_45	Võ Bùi Phúc	Thịnh						
16	106	24CH1A_46	Nguyễn Minh	Thoại						
17	107	24CH1C_45	Trần Diễn	Thông						
18	108	24CH1B_41	Huỳnh Thanh	Thủ						
19	109	24CH1B_42	Lê Anh	Thư						
20	110	24CH1B_40	Nguyễn Lê Hoàng	Thuận						
21	111	24CH1A_47	Nguyễn Trương	Thuận						
22	112	24CH1B_43	Lý Hùng	Thường						
23	113	24CH1A_48	Võ Thị Thuý	Tiên						
24	114	24CH1C_46	Đỗ Huyền	Trân						
25	115	24CH1A_49	Phan Ngọc Diễm	Trang						
26	116	24CH1B_44	Trần Thị Thùy	Trang						
27	117	24CH1C_47	Nguyễn Đức	Trí						
28	118	24CH1B_47	Nguyễn Thành	Trí						
29	119	24CH1B_48	Trương Đình	Trí						
30	120	24CH1A_50	Đỗ Nguyễn Minh	Triết						
31	121	24CĐ1A_39H	Đoàn Lê Minh	Triết						
32	122	24CH1B_46	Lê Tổ	Trình						
33	123	24CH1A_51	Huỳnh Thanh	Trọng						

34	124	24CH1C_49	Nguyễn Công	Trực						
35	125	24CH1B_50	Nguyễn Trí	Tuấn						
36	126	24CH1C_50	Lê Hoàng	Tùng						
37	127	24CH1B_52	Vũ Trịnh Thanh	Tùng						
38	128	24CH1A_53	Lê Kim	Tuyền						
39	129	24CH1B_51	Dương Thanh	Tuyền						
40	130	24CH1C_52	Ngô Quốc	Việt						
41	131	24CH1B_53	Dương Văn	Vũ						
42	132	24CH1C_53	Lê Tuấn	Vũ						
43	133	24CH1B_54	Lê Huỳnh Hạ	Vy						
44	134	24CH1C_54	Trần Bùi Minh	Vy						
45	135	24CH1C_55	Nguyễn Trần Mỹ	Ý						

Tổng số: 45

Số sinh viên có mặt:

Số sinh vắng mặt:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa